

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm) Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết trung tâm kinh tế nào sau đây có ngành dịch vụ chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu kinh tế?

- A. Biên Hòa. B. Vũng Tàu. C. Cần Thơ. D. Thành phố Hồ Chí Minh.

Câu 2. Yếu tố nào dưới đây tác động mạnh mẽ đến sự phân bố ngành dịch vụ?

- A. Vị trí địa lí, tự nhiên thuận lợi. B. Nền kinh tế phát triển năng động.
C. Sự phân bố dân cư và phát triển kinh tế. D. Mạng lưới giao thông vận tải phát triển.

Câu 3. Một bác sĩ mở phòng mạch tư thuộc loại hình dịch vụ nào?

- A. Dịch vụ sản xuất B. Dịch vụ tiêu dùng
C. Dịch vụ công cộng. D. Không thuộc loại hình nào.

Câu 4: Hiện tượng “bùng nổ dân số” ở nước ta bắt đầu vào thời gian nào?

- A. Năm 50 của thế kỉ XX B. Năm 60 của thế kỉ XX
C. Năm 80 của thế kỉ XX D. Năm 40 của thế kỉ XX

Câu 5: Loại khoáng sản nào sau đây tập trung nhiều nhất ở vùng Đông Bắc?

- A. Sắt. B. Đồng. C. Pyrit. D. Than.

Câu 6: Công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm có quan hệ mật thiết nhất với ngành nào?

- A. Thương mại. B. Nông nghiệp.
C. Giao thông vận tải. D. Công nghiệp năng lượng.

Câu 7: Ngành nào không phải là thế mạnh kinh tế của Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Khai thác khoáng sản, phát triển thủy điện.
B. Trồng rừng, chăn nuôi gia súc lớn.
C. Trồng cây lương thực, chăn nuôi gia cầm.
D. Trồng cây công nghiệp lâu năm, rau quả cận nhiệt và ôn đới.

Câu 8. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, cho biết đâu là trung tâm công nghiệp có quy mô giá trị sản xuất từ 9 - 40 nghìn tỉ đồng ở Trung du miền núi Bắc Bộ

- A. Cẩm Phả. B. Hạ Long. C. Thái Nguyên. D. Việt Trì.

Câu 9. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, cho biết nhà máy thủy điện Sơn La được xây dựng trên sông nào?

- A. Sông Hồng. B. Sông Đà. C. Sông Chảy. D. Sông Lô

Câu 10. Địa hình bát úp ở Trung du và miền núi Bắc Bộ thuận lợi để phát triển hoạt động sản xuất công nghiệp nào sau đây?

- A. trồng rừng sản xuất. B. nuôi trồng thủy sản.
C. chuyên canh cây công nghiệp. D. có nhiều thiên tai, bão lũ.

Câu 11. Tiểu vùng Tây Bắc thuộc vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ gồm bao nhiêu tỉnh/thành phố?

- A. 3. B. 4. C. 5. D. 6

Câu 12. Đâu là cây lương thực chính của Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Cây lúa, ngô. B. Cây sắn, ngô. C. Cây lúa, sắn. D. Cây ngô, khoai.

Câu 13. Bắc Trung Bộ không tiếp giáp với

- A. Lào. B. Biên Đông. C. Đồng bằng sông Hồng. D. Tây Nguyên.

Câu 14. Phát biểu nào không đúng khi nói về đặc điểm tự nhiên của Bắc Trung Bộ?

- A. Lãnh thổ kéo dài và hẹp ngang.
B. Từ Tây sang Đông các tỉnh trong vùng đều có: núi, gò đồi, đồng bằng, biển và hải đảo

- C. Đồng bằng tập trung ở phía Tây, đồi núi tập trung ở phía Đông.
D. Thiên tai thường xuyên xảy ra gây nhiều khó khăn cho sản xuất và đời sống.

Câu 15. Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 23, cho biết cảng biển nào sau đây không thuộc Bắc Trung Bộ?

- A. Chân Mây. B. Cái Lân. C. Nhật Lệ. D. Vũng Áng.

Câu 16. Khu vực nào sau đây chịu ảnh hưởng mạnh nhất của gió Phơn Tây Nam?

- A. Tây Nguyên. B. Bắc Trung Bộ
C. Đồng bằng sông Hồng D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

Câu 17. Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Thanh Hóa B. Quảng Trị. C. Quảng Bình. D. Hà Tĩnh.

Câu 18. Duyên Hải Nam Trung Bộ nổi tiếng với nghề làm muối ở đâu?

- A. Cà Ná, Sa Huỳnh. B. Lí Sơn, Phú Quý.
C. Nha Trang, Phan Thiết. D. Cam Ranh, Vân Phong.

Câu 19. Tỉnh nào sau đây không thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Phú Yên. B. Ninh Thuận. C. Quảng Nam. D. Quảng Trị.

Câu 20. Các tỉnh nào sau đây có khí hậu khô hạn nhất của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Ninh Thuận, Phú Yên. B. Bình Thuận, Quảng Nam.
C. Phú Yên, Quảng Nam D. Ninh Thuận, Bình Thuận

Câu 21: Tài nguyên khoáng sản nào sau đây có giá trị ở Đồng bằng Sông Hồng?

- A. than nâu, bôxít, sắt, dầu mỏ. B. apatit, mangan, than nâu, đồng.
C. đá vôi, sét cao lanh, than nâu, khí tự nhiên. D. thiếc, vàng, chì, kẽm.

Câu 22: Đâu là thế mạnh về tự nhiên tạo cho Đồng bằng Sông Hồng có khả năng phát triển mạnh cây vụ đông?

- A. đất phù sa màu mỡ. B. nguồn nước mặt phong phú.
C. có một mùa đông lạnh. D. địa hình bằng phẳng.

Câu 23. Đâu là thương hiệu nước mắm nổi tiếng ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Phan Thiết. B. Cát Hải. C. Long Hải. D. Phú Quốc.

Câu 24. Kết cấu dân số trẻ của nước ta thể hiện qua điều gì?

- A. cơ cấu lao động theo ngành kinh tế. B. cơ cấu dân số theo nhóm tuổi.
C. cơ cấu dân số theo thành phần kinh tế. D. cơ cấu dân số theo giới tính.

Câu 25. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, đâu là vùng có mật độ dân số cao nhất nước ta?

- A. Đông Nam Bộ. B. Đồng bằng sông Hồng.
C. Đồng bằng sông Cửu Long. D. Duyên hải Miền Trung.

Câu 26. Bò sữa được nuôi nhiều ở tỉnh nào sau đây?

- A. Cao Bằng. B. Sơn La. C. Lai Châu. D. Bắc Cạn.

Câu 27. Tỉnh nào ở Trung du miền núi Bắc Bộ giáp cả Trung Quốc và Lào?

- A. Điện Biên. B. Lai Châu C. Sơn La. D. Quảng Ninh.

Câu 28. Đâu không phải là khác biệt cơ bản giữa hai miền Đông và Tây của vùng Bắc Trung Bộ?

- A. Địa hình. B. Dân tộc. C. Hoạt động kinh tế D. Sinh vật.

PHẦN II. TỰ LUẬN (3 điểm)

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy nhận xét và giải thích sự phân bố dân cư ở Đồng bằng sông Hồng.

Học sinh được sử dụng Atlas địa lí Việt Nam và tập bản đồ địa lí 9

----- Hết -----

